

Bản án số: 85/2020/HSST
Ngày 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Bà Hoàng Thị Lê Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

V .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V , tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Đình Minh K, sinh năm 2001 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 65 đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Minh N, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1981; bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 22-02-2018 của Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại 65 đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(bị cáo có mặt)

- Bị hại: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1999, địa chỉ: 473/6 đường T, phường T.N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2000; địa chỉ: 65 đường T, phường T.N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Trần Quốc K, sinh năm 1998; địa chỉ: 579/1/11 đường 30/4, phường R.D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 04-12-2019, Công an Phường B, thành phố V, mời Đinh Minh K lên trụ sở Công an phường làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình làm việc, Khang có làm quen với Trần Quốc K, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: 56 đường P, Phường M.H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cũng bị Công an Phường B mời lên làm việc vì liên quan đến vụ cố ý gây thương tích. Sau đó, K nhờ K gọi cho chị Trịnh Thị T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: 437/6 đường T, phường T.N, thành phố V, vào số điện thoại 0933216364 (là người quen của K), hiện đang ở Đà Lạt để thông báo việc Khánh đang bị Công an phường mời lên làm việc. K đồng ý và nói khi nào được cho về sẽ gọi điện thoại cho chị T.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, K được cho về và ra quán Internet Olympus số 86 Cô Giang, phường 4, thành phố V, mượn điện thoại của người chơi game tại quán, gọi cho chị T để thông báo là hiện K đang làm việc ở trụ sở Công an Phường B. Chị T hỏi K, bao giờ phải làm sao. Do thiếu tiền tiêu xài, lúc này K nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T. K nói với chị T là đưa cho K 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để lo cho K về. Chị T đồng ý và nói với K đến gặp em gái của chị T là chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 2000, ở địa chỉ 65 đường T, phường T.N, thành phố V, để lấy tiền.

Do không có xe, K nhờ Phi (không rõ họ tên địa chỉ) là bạn chơi game ở quán chờ đến nhà chị T lấy tiền. Sau khi lấy được 3.000.000đồng từ chị T, K đã dùng số tiền 70.000đồng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan Công an đã thu giữ 2.930.000đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ, tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Số tiền 2.930.000đồng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trịnh Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị T đã nhận lại 2.930.000đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 17-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Đinh Minh K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Đinh Minh K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Minh K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề xuất không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.930.000đồng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trịnh Thị T là đúng quy định nên đề xuất không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Minh K đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 04-12-2019, tại quán Internet Olympus số 86 đường C, Phường B, thành phố V, Đinh Minh K đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Trịnh Thị T, số tiền 3.000.000đồng, để tiêu xài cá nhân. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục tại xã, phường do có hành vi trộm cắp tài sản nên biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nhà nước xử lý nghiêm minh nhưng do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình

đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị T đã nhận lại tài sản là số tiền 2.930.000đồng, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Minh K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Đinh Minh K 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường